

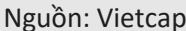
Bản tin Phân tích kỹ thuật

04/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570



- 4111G9000 thoát lui từ khu vực 1.992 điểm, đóng cửa dưới đường MA5 cho thấy đà tăng có dấu hiệu suy giảm về cuối ngày. Dự báo hợp đồng có thể giảm về khu vực 1.983 điểm trước khi tăng trở lại. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 1.983 điểm, mục tiêu là vùng 1.992 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.979 điểm.

- Mua (B): 1.983 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.992 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.979 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tiêu cực
VNSmall	Tích cực	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính



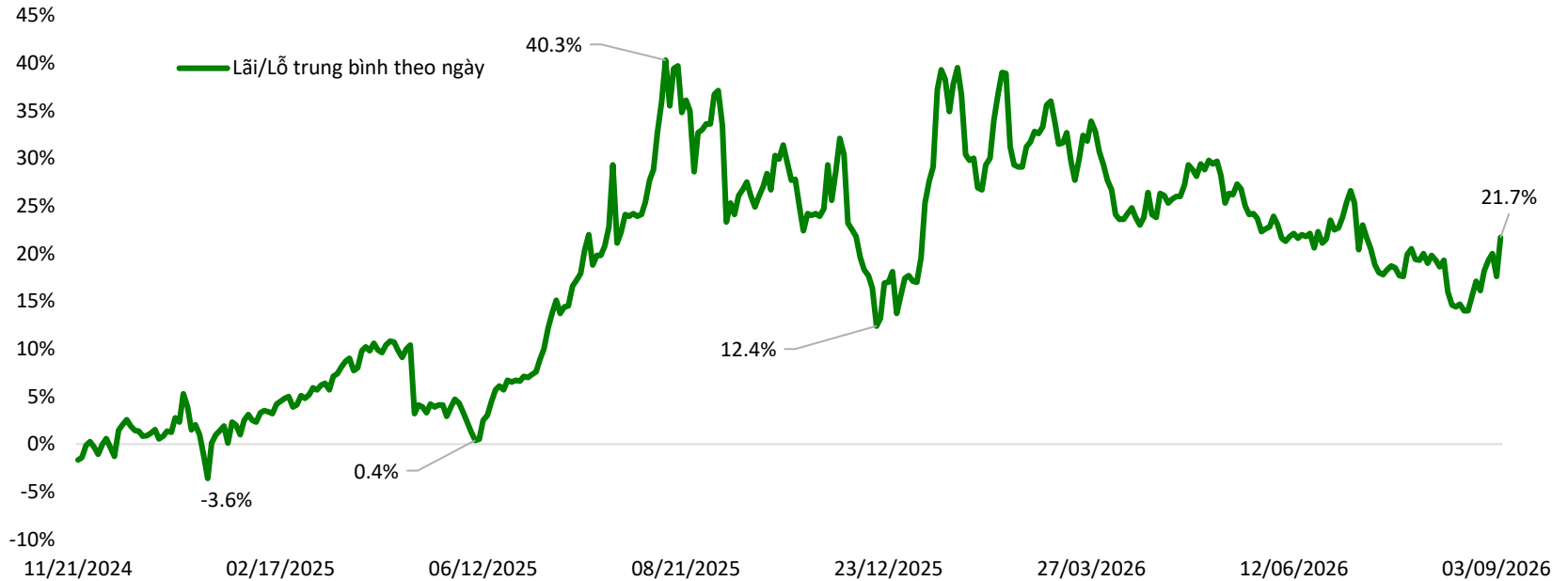
Nguồn: Vietcap

- VN-Index vận động trong sắc xanh suốt phiên giao dịch 04/09. Độ rộng thị trường tuy còn tiêu cực với 176 mã giảm so với 128 mã tăng nhưng đã tích cực hơn so với phiên 03/09. Về ngành, lực mua gia tăng trở lại tại nhóm Ngân hàng và Bất động sản; các nhóm ngành còn lại diễn biến tương đối thụ động nhưng chưa ghi nhận áp lực bán ở mức cao bất thường.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vượt vùng 1.840 điểm, tương ứng vùng giá cao của tuần giao dịch 24–28/08. Do đó, chỉ số nhiều khả năng sẽ duy trì quán tính tăng hiện tại và hướng về khu vực 1.890 điểm, tương ứng vùng đỉnh tháng 6/2026. Hỗ trợ gần là vùng 1.840 điểm.
- Đánh giá tổng quan, nhịp tăng phiên 04/09 tuy vẫn được dẫn dắt chủ yếu bởi VIC và VHM nhưng đã có thêm sự đồng thuận từ nhóm Ngân hàng và Bất động sản. Các nhóm ngành còn lại dù giao dịch tương đối thụ động nhưng áp lực bán duy trì ở mức thấp. Do đó, chúng tôi đánh giá nhịp tăng hiện tại tương đối ổn định và kỳ vọng các nhóm Bán lẻ, Tiêu dùng và Chứng khoán sẽ hỗ trợ VN-Index duy trì đà tăng trong tuần tới.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	77,400	75,000	3.2%	72,000	85,000	75,000	
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,050	13,450	-3.0%	12,600	15,300		
MBB	13/08/2026		Đang mở	20,550	20,300	1.2%	19,800	22,000	20,300	
GAS	24/08/2026		Đang mở	84,000	82,000	2.4%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	21,050	21,100	-0.2%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,800	71,400	2.0%	69,000	78,000		
MSN	24/08/2026		Đang mở	69,000	69,500	-0.7%	67,700	75,000		
VIC	27/08/2026	04/09/2026	Chốt lãi	260,000	227,900	14.1%	218,000	260,000	227,900	
VHM	27/08/2026		Đang mở	75,200	73,600	2.2%	70,600	80,500		
STB	27/08/2026		Đang mở	77,300	74,000	4.5%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	27,800	26,700	4.1%	25,900	28,500	26,700	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	256,100	4.74%	16.15%	1,987,896	18.783	2,753	11.6	93.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	75,200	2.45%	2.17%	617,755	3.017	9,730	2.3	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	27,800	3.15%	5.30%	220,563	1.385	3,758	1.2	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	77,300	3.76%	4.18%	145,727	1.091	1,634	2.3	47.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	32,600	1.56%	4.15%	231,011	0.717	3,829	1.3	8.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCX	40,400	2.54%	0.25%	112,088	0.567	2,237	2.5	18.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SSB	17,450	-4.38%	10.09%	60,531	-0.528	870	1.4	20.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	58,900	0.34%	-0.84%	492,149	0.334	4,984	2.0	11.8	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
VNM	61,900	1.14%	-1.12%	129,368	0.295	5,246	4.1	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIB	15,050	2.38%	2.73%	51,230	0.243	2,180	1.1	6.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OCB	10,550	-3.21%	-3.65%	32,309	-0.207	1,454	0.9	7.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	72,800	0.83%	2.97%	124,803	0.207	5,863	3.1	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	65,400	2.03%	2.83%	48,548	0.196	4,472	1.9	14.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPS	23,750	-2.66%	-15.18%	33,456	-0.177	836	1.9	28.4	Trung tính			
DGC	47,100	4.90%	4.78%	17,888	0.175	5,603	1.1	8.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	81,500	3.16%	4.09%	73,333	0.434	17,023	3.4	4.8	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	137,200	-1.29%	-0.72%	52,822	-0.128	396	10.4	346.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PGS	69,000	9.52%	9.52%	3,450	0.061	2,718	3.4	25.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	13,200	2.33%	-0.75%	7,864	0.034	322	1.3	41.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIT	25,800	8.86%	9.32%	2,059	0.034	1,546	2.4	16.7	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
KSV	112,700	-0.53%	-3.26%	33,810	-0.034	11,736	5.1	9.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	38,700	-0.77%	1.84%	19,792	-0.028	4,118	1.3	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	12,700	-0.78%	-5.93%	13,567	-0.020	476	1.3	26.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SHS	15,300	-0.65%	-1.92%	13,762	-0.017	1,119	1.1	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BTW	99,000	8.79%	8.79%	927	0.015	4,859	3.8	20.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DNH	45,000	-11.76%	-11.76%	19,008	-0.170	2,839	3.4	15.9	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IDP	207,400	14.97%	-29.69%	12,818	0.146	9,335	4.3	22.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGI	86,000	-0.69%	-0.35%	261,804	-0.138	4,047	6.9	21.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
MSR	49,000	3.16%	11.36%	53,523	0.128	2,208	3.7	21.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	65,900	-1.64%	-9.60%	80,066	-0.100	2,296	5.1	29.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	41,000	-0.73%	-2.15%	146,793	-0.081	3,104	2.0	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VUA	17,000	11.84%	29.77%	3,400	0.031	616	1.7	27.6	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SEA	78,200	2.89%	22.19%	9,714	0.021	1,535	3.8	50.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HLB	608,000	13.31%	20.28%	1,879	0.019	50,319	2.8	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	107,600	2.48%	0.00%	9,717	0.018	17,882	3.4	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

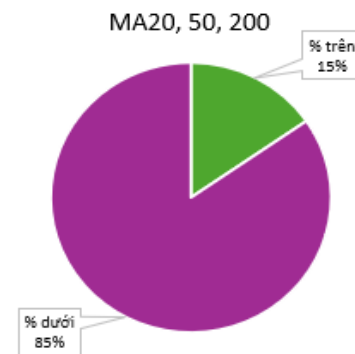
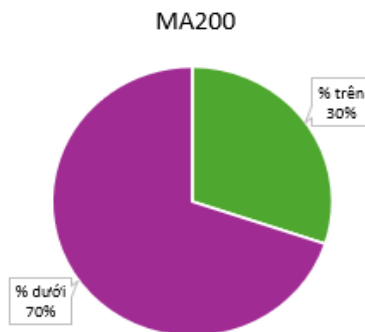
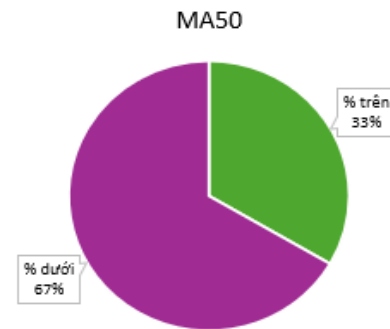
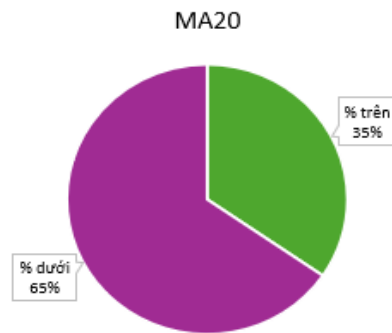
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	256,100	4.7%	1918.2	1214.7	62,500	244,500	11.6	93.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	77,300	3.8%	418.6	264.5	46,000	76,800	2.3	47.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPI	68,900	0.1%	136.7	128.6	52,000	68,800	4.1	54.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	48,900	0.8%	20.6	8.1	40,200	48,500	1.7	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	78,200	2.9%	5.5	1.2	32,000	76,000	3.8	50.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	16,350	0.6%	11.2	19.3	8,254	16,250	1.5	30.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	12,700	-0.8%	17.7	28.7	12,800	20,100	1.3	26.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NT2	20,450	-0.2%	10.2	11.5	20,500	28,900	1.2	4.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	19,150	-0.3%	8.7	8.4	19,200	26,771	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MZG	12,500	-2.3%	19.3	6.9	7,636	17,182	1.0	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			04/09/2026	03/09/2026	28/08/2026	27/08/2026	26/08/2026	25/08/2026	24/08/2026	21/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	27%	25%	28%	29%	28%	26%	28%	28%
		Dưới	73%	75%	72%	71%	72%	74%	72%	72%
	MA50	Trên	37%	37%	41%	41%	40%	36%	39%	34%
		Dưới	63%	63%	59%	59%	60%	64%	61%	66%
	MA20	Trên	42%	45%	51%	52%	53%	51%	62%	58%
		Dưới	58%	55%	49%	48%	47%	49%	38%	42%
VN30	MA200	Trên	47%	43%	47%	50%	47%	40%	40%	40%
		Dưới	53%	57%	53%	50%	53%	60%	60%	60%
	MA50	Trên	63%	60%	77%	77%	70%	60%	67%	63%
		Dưới	37%	40%	23%	23%	30%	40%	33%	37%
	MA20	Trên	67%	67%	90%	90%	90%	83%	90%	83%
		Dưới	33%	33%	10%	10%	10%	17%	10%	17%
HNX	MA200	Trên	29%	29%	30%	30%	28%	27%	29%	31%
		Dưới	71%	71%	70%	70%	72%	73%	71%	69%
	MA50	Trên	33%	31%	34%	34%	34%	31%	34%	36%
		Dưới	67%	69%	66%	66%	66%	69%	66%	64%
	MA20	Trên	29%	29%	30%	30%	28%	27%	29%	31%
		Dưới	71%	71%	70%	70%	72%	73%	71%	69%
UPCOM	MA200	Trên	31%	30%	32%	31%	32%	32%	33%	35%
		Dưới	69%	70%	68%	69%	68%	68%	67%	65%
	MA50	Trên	33%	34%	34%	33%	32%	33%	33%	34%
		Dưới	67%	66%	66%	67%	68%	67%	67%	66%
	MA20	Trên	32%	32%	32%	32%	32%	32%	32%	33%
		Dưới	68%	68%	68%	68%	68%	68%	68%	67%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 9										Tháng 8									
		04	03	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06	05
1	Bán lẻ	63	68	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71	71	68	59	60	61
2	Dầu khí	63	61	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44	40	42	39	31	31
3	Hàng & Dịch vụ Côn...	61	61	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53	52	48	39	36	36
4	Hóa chất	59	60	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46	47	47	41	34	36
5	Tài nguyên Cơ bản	56	59	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64	65	66	64	64	62
6	Ngân hàng	54	52	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52	52	51	44	44	47
7	Ô tô và phụ tùng	54	52	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56	57	61	58	60	60
8	Hàng cá nhân & Gia ...	54	48	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33	35	31	24	25	26
9	Thực phẩm và đồ uống...	53	53	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47	46	46	43	42	45
10	Bất động sản	52	53	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33	32	32	31	33	34
11	Dịch vụ tài chính	50	51	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37	38	36	31	33	37
12	Xây dựng và Vật liệu	40	43	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41	39	39	36	37	39
13	Điện, nước & xăng d...	39	47	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59	62	61	52	50	50
14	Công nghệ Thông tin	34	34	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44	46	46	40	44	46
15	Du lịch và Giải trí	30	31	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39	39	39	37	41	38

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	256,100	4.7%	16.1%	1,987,896	11.6	93.0	2,753	1,918.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	75,200	2.5%	2.2%	617,755	2.3	7.7	9,730	1,060.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	27,800	3.2%	5.3%	220,563	1.2	7.4	3,758	587.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	77,300	3.8%	4.2%	145,727	2.3	47.3	1,634	418.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SSB	17,450	-4.4%	10.1%	60,531	1.4	20.1	870	34.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	49,000	3.2%	11.4%	53,523	3.7	21.9	2,208	87.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	26,400	1.3%	0.6%	35,639	2.4	20.5	1,289	69.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	68,900	0.1%	5.8%	22,051	4.1	54.8	1,258	136.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	48,900	0.8%	4.5%	17,987	1.7	9.3	5,267	20.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SEA	78,200	2.9%	22.2%	9,714	3.8	50.6	1,535	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	33,050	2.0%	5.9%	3,097	2.4	22.3	1,483	11.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVS	28,700	-3.0%	8.7%	2,072	0.8	11.8	2,432	38.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HHP	16,350	0.6%	2.8%	1,507	1.5	30.2	541	11.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBG	14,150	0.0%	2.5%	849	1.3	15.3	927	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTN	9,310	0.2%	4.7%	830	0.5	-114.6	-81	5.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	32,600	1.6%	4.2%	231,011	1.3	8.5	3,829	389.6	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	84,000	0.0%	0.6%	202,688	3.0	15.9	5,269	97.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	38,700	-0.8%	1.8%	19,792	1.3	9.4	4,118	74.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	19,200	-0.8%	0.0%	17,813	1.0	16.0	1,199	39.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	32,550	0.2%	-0.2%	11,875	2.7	126.9	256	74.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PAN	19,150	-0.3%	-4.5%	4,800	0.9	4.0	4,760	8.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	22,500	-0.7%	-0.4%	70,009	7.4	14.5	1,555	11.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
POW	12,850	-0.8%	-3.4%	39,422	1.0	6.3	2,049	115.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	45,550	0.7%	0.8%	28,396	1.3	10.8	4,238	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	12,700	-0.8%	-5.9%	13,567	1.3	26.7	476	17.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	31,900	-0.3%	-1.8%	13,317	2.0	6.1	5,201	20.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	143,000	-0.6%	-1.0%	11,706	4.1	9.1	15,674	10.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VTP	51,300	-1.7%	-4.3%	10,357	4.5	23.3	2,199	41.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DSE	22,300	-1.1%	-3.3%	9,550	1.8	35.4	631	7.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
PC1	20,100	-0.7%	-1.7%	8,267	1.2	7.2	2,809	24.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KOS	34,100	0.0%	-0.3%	7,382	3.2	275.3	124	8.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,500	0.0%	-1.5%	7,238	6.9	-9.5	-688	5.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NT2	20,450	-0.2%	-3.5%	5,887	1.2	4.7	4,359	10.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	13,350	1.1%	-2.6%	1,528	0.5	7.4	1,795	7.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	31,400	-0.3%	-0.3%	243,882	1.2	6.1	5,172	166.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	21,700	0.5%	-0.5%	183,212	1.3	7.9	2,750	302.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACV	41,000	-0.7%	-2.1%	146,793	2.0	13.2	3,104	11.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MWG	73,100	-0.1%	-1.1%	107,878	3.0	11.0	6,664	178.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VJC	124,500	-0.9%	-0.2%	95,752	3.6	44.0	2,830	125.4	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
GEE	62,500	-1.6%	-3.8%	40,031	5.0	11.2	5,569	84.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,160	-0.61%	-2.63%	25,500	212.5%	(337)	0.8	-24.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MWG	73,100	-0.14%	-1.08%	140,000	91.5%	6,664	3.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KDH	17,300	-1.70%	-4.95%	31,700	83.2%	1,567	1.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDC	11,700	-1.68%	-5.26%	21,400	82.9%	2,909	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DPG	29,100	0.69%	-3.96%	48,900	68.0%	3,441	1.2	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	39,900	0.00%	-1.36%	66,800	67.4%	3,174	2.1	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BMI	14,050	-1.06%	4.07%	23,100	64.4%	1,983	0.7	7.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	17,500	4.79%	5.42%	28,700	64.0%	1,803	1.1	9.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	32,100	-0.47%	-1.38%	52,000	62.0%	5,852	0.9	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
IDC	31,900	-0.31%	-1.85%	51,200	60.5%	5,201	2.0	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,000	0.00%	-1.48%	31,900	59.5%	1,738	1.1	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DCM	32,550	-0.15%	5.51%	51,000	56.7%	4,939	1.5	6.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	25,950	-0.57%	0.19%	40,500	56.1%	1,049	1.7	24.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	31,400	-0.32%	-0.32%	48,800	55.4%	5,172	1.2	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
F88	63,900	-0.78%	6.50%	98,000	53.4%	4,365	4.9	14.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	20,550	-0.24%	-0.48%	31,300	52.3%	3,228	1.4	6.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	38,700	-0.77%	1.84%	58,800	51.9%	4,118	1.3	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	21,700	0.46%	-0.46%	32,700	50.7%	2,750	1.3	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSN	69,000	0.00%	-0.72%	101,200	46.7%	4,633	2.5	14.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	25,700	4.47%	7.08%	36,800	43.2%	1,407	1.0	18.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn